ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2020/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 12 tháng6 năm2020*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 33/TTr-SCT ngày 18 tháng 5 năm 2020 và Văn bản số 819/SCT-KHTCTH ngày 04 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công, mức chi cho hoạt động khuyến công, xây dựng và thực hiện đề án từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 12. Đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công**

1. Trước ngày 10 tháng 7 hằng năm, tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này gửi văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công (kèm theo văn bản đề nghị là đề án khuyến công được lập theo quy định) như sau:

a) Đề nghị hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí khuyến công cấp tỉnh được gửi về Sở Công Thương (thông qua Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Thương mại).

b) Đề nghị hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí khuyến công cấp huyện được gửi về Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Đề nghị hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí khuyến công cấp xã được gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, Sở Công Thương (đối với cấp tỉnh); Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng (đối với cấp huyện); Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có) có trách nhiệm tổng hợp các đề án, kinh phí đề nghị hỗ trợ do các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất đề nghị tại khoản 1 Điều này và thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định các đề án, kinh phí đề nghị hỗ trợ theo quy định (đối với cấp xã không thành lập Hội đồng thẩm định mà do Hội đồng thẩm định cấp huyện thẩm định chung các đề án, kinh phí cấp huyện và cấp xã).

3. Thẩm định đề án, kinh phí đề nghị hỗ trợ từ chương trình khuyến công

a) Hội đồng thẩm định đề án, kinh phí cấp tỉnh, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Sở Công Thương.

- Thành viên: Đại diện lãnh đạo: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì có thể mời thêm đại diện lãnh đạo một số đơn vị liên quan tham gia làm thành viên Hội đồng thẩm định.

b) Hội đồng thẩm định đề án, kinh phí cấp huyện, xã: Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì (Chủ tịch Hội đồng), phối hợp

Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính, lãnh đạo các cơ quan cùng cấp có liên quan tổ chức thẩm định các đề án, kinh phí khuyến công cấp huyện, xã.

c) Hội đồng thẩm định các cấp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung đề nghị hỗ trợ kinh phí và hiệu quả hỗ trợ cho các đề án.

Trước ngày 28 tháng 02 của năm tiếp theo, trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cấp huyện, Sở Công Thương, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm tổng hợp các đề án khuyến công, kinh phí đề nghị hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện xem xét, phê duyệt. Trường hợp đợt 1 thẩm định hết các đề án khuyến công địa phương, nhưng chưa thực hiện hết nguồn vốn được giao trong năm ngân sách. Trung tâm Khuyến Công - Xúc tiến Thương mại tỉnh, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng tiếp tục nhận, thẩm tra cơ sở các đề án khuyến công từ các cơ sở công nghiệp nông thôn trình Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cấp huyện xem xét tiếp tục thẩm định trình cấp trên phê duyệt nhưng phải đảm bảo thời gian trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nguồn vốn cấp tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nguồn vốn cấp huyện trước ngày 15 tháng 11 hằng năm theo quy định."

2. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 14. Điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án**

1. Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công, đơn vị thực hiện phải có văn bản gửi Trung tâm Khuyến công-Xúc tiến Thương mại (đối với cấp tỉnh), Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng (đối với cấp huyện) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (đối với cấp xã) trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án.

2. Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án của các đơn vị thực hiện, Sở Công Thương, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng (đối với cấp huyện) lấy ý kiến của Hội đồng thẩm định đề án khuyến công cùng cấp trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định phê duyệt đối với các đề nghị điều chỉnh: Thay đổi mức kinh phí hỗ trợ; thay đổi nội dung hoạt động khuyến công; bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án để điều chỉnh kinh phí hỗ trợ giữa các đơn vị thực hiện trong năm ngân sách; thay đổi địa điểm, đơn vị thụ hưởng, đơn vị phối hợp, thời gian (trong năm tài chính) thực hiện đề án và các điều chỉnh khác.

3. Đối với các đề án khuyến công có sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện hoặc không đáp ứng được yêu cầu, Sở Công Thương, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng cấp huyện lấy ý kiến của Hội đồng thẩm định đề án khuyến công cùng cấp trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định phê duyệt ngừng thực hiện."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 6 năm 2020.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Công Thương (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Kon Tum;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, HTKT.TQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Nguyễn Văn Hòa